

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 12 - 2020

V/v: *Xác định quan hệ cha con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;

2. Bà Phạm Thị Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Q Anh, Thư ký Tòa án.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:* Bà Trương Thị Huyền

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về xác định quan hệ cha con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thúy Q, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 58, Ngõ D, tổ 17, phường T thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Ninh Ngọc T, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Thôn Phương La 4, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 880, phố L, tổ 18, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị Q vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn đề nghị xác định cha cho con đề ngày 22/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thúy Q trình bày và có yêu cầu như sau:

Chị và anh Ninh Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 08/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tại Quyết định Công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2020/QĐST – HNGĐ ngày 09/3/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã công nhận cho chị và anh Ninh Ngọc T thuận tình ly hôn, không đặt ra giải quyết về nuôi con chung và chia tài sản. Sau khi ly hôn, ngày 14/7/2020 chị sinh một bé trai dự định đặt tên là Lê Minh H. Do bé trai do chị sinh trong thời gian 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân với anh Ninh Ngọc T nên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cháu Hiếu vẫn được xác định là con chung của chị và anh Ninh Ngọc T. Tuy nhiên, thực tế cháu Lê Minh H không phải là con chung của chị và anh Ninh Ngọc T mà là con riêng của chị, nên chị đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Minh H không phải là con đẻ của anh Ninh Ngọc T.

Bị đơn là anh Ninh Ngọc T trình bày: Thời điểm kết hôn và ly hôn giữa anh và chị Lê Thúy Q đúng như chị Q trình bày. Ngày 14/7/2020 chị Q sinh một bé trai nhưng anh khẳng định bé trai do chị Q sinh ra không phải là con của anh, nay chị Q yêu cầu Tòa án xác định bé trai do chị Q sinh ngày 14/7/2020 không phải là con đẻ của anh, anh hoàn toàn đồng ý.

Tòa án đã trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống cha mẹ con giữa anh Ninh Ngọc T, chị Lê Thúy Q với cháu Lê Minh H. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 30/11/2020 do Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thực hiện theo Quyết định trưng cầu giám định số 02/2020/QĐ – TCGĐ ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình thể hiện chị Lê Thúy Q và cháu Lê Minh H có quan hệ huyết thống mẹ - con; anh Ninh Ngọc T và cháu Lê Minh H không có quan hệ huyết thống bố - con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung: áp dụng Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Q yêu cầu xác định anh Ninh Ngọc T và cháu Lê Minh H không có quan hệ huyết thống cha con, căn cứ vào khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp xác định cha cho con. Anh T có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình có thẩm quyền giải quyết. Cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Lê Thúy Q về việc xác định cháu Lê Minh H không phải là con đẻ của anh Ninh Ngọc T thấy: các tài liệu có trong hồ sơ và qua lời khai của các đương sự thể hiện chị Q và anh T là vợ chồng từ ngày 08/12/2018 đến ngày 09/3/2020. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2020/QĐST – HNGĐ ngày 09/3/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con chung giữa chị Q và anh T. Sau khi ly hôn, ngày 14/7/2020 chị Q sinh bé trai Lê Minh H, cháu Hiếu sinh sau khi anh chị ly hôn trong vòng 300 ngày. Theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình thì cháu Lê Minh H được xác định là con chung của chị Lê Thúy Q và anh Ninh Ngọc T. Tuy nhiên, chị Q xác định cháu bé không phải là con của chị và anh T, anh T cũng khẳng định cháu Lê Minh H không phải là con đẻ của anh. Lời trình bày của chị Lê Thúy Q phù hợp với lời trình bày của anh Ninh Ngọc T và được chứng minh bằng Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 30/11/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền. Do đó yêu cầu của chị Lê Thúy Q về việc xác định cháu Lê Minh H sinh ngày 14/7/2020 không phải là con của anh Ninh Ngọc T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy Q.

[4] Về án phí: Chị Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia Đình;

Áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy Q, xác định bé trai do chị Q sinh ngày 14/7/2020 tại Bệnh viện phụ sản Thái Bình theo giấy chứng

sinh số 0048, quyền số 055 ngày 14/7/2020, dự định đặt tên là Lê Minh H không phải là con của anh Ninh Ngọc T.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục về hộ tịch cho cháu Lê Minh Htheo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Lê Thúy Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình biên lai thu số 0004949 ngày 21/10/2020.

3. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thúy Q và anh Ninh Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

